

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**HƯỚNG DẪN
THẢO LUẬN MỘT SỐ NỘI DUNG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI TRÌNH ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

1. Về Chủ đề Báo cáo chính trị và Phương châm Đại hội

- Chủ đề đã hợp lý và bao quát các mục tiêu trong nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh chưa, cần bổ sung, điều chỉnh gì, tại sao?
- Phương châm Đại hội cần sắp xếp, điều chỉnh lại cho phù hợp hay không? Tại sao?

2. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020

- Đánh giá bối cảnh tình hình, các nhận định, tổng kết về kết quả đạt được trong 05 năm qua đã chính xác chưa? Cần bổ sung hay điều chỉnh những nội dung gì?
- Trong các vấn đề dự thảo Báo cáo chính trị đánh giá, có lĩnh vực quan trọng nào đã làm nhưng chưa được phản ánh hoặc nhận định chưa khái quát, chưa rõ; việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã được đánh giá đầy đủ chưa?
- Đề nghị cho ý kiến cụ thể về những kết quả đạt được, khuyết điểm, yếu kém và nguyên nhân, có khuyết điểm, nguyên nhân nào được cho là quan trọng nhưng chưa được đề cập; bài học kinh nghiệm rút ra sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội. Cần bổ sung thêm nội dung gì?

3. Về mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển nhiệm kỳ 2020- 2025

- Dự báo tình hình thế giới, tình hình đất nước và của tỉnh trong những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra. Có cần bổ sung nội dung nào khác?
- Mục tiêu tổng quát đến 2025 đã hợp lý chưa, cần bổ sung, điều chỉnh như thế nào?
- Định hướng phát triển Đắk Lắk **đến năm 2030**, tầm nhìn **đến năm 2045** đã phù hợp chưa, cần bổ sung, điều chỉnh gì thêm không?
- Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã nêu trong dự

thảo Báo cáo chính trị đã hợp lý chưa, có cần bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu nào không? Đề nghị góp ý bổ sung hoặc điều chỉnh cụ thể các chỉ tiêu.

4. Về các nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Đề nghị cho ý kiến về 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã nêu trong dự thảo Báo cáo Chính trị đã sát hợp với tình hình thực tế của tỉnh chưa, có khả thi không? Cần bổ sung, điều chỉnh gì thêm không?

5. Về định hướng phát triển (3 trụ cột) và các nhiệm vụ trọng tâm (4 đột phá)

Đề nghị cho ý kiến về việc xác định 03 trụ cột phát triển và những nội dung của 04 đột phá chiến lược của tỉnh trong nhiệm kỳ đến.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

Formatted: Centered, Space After: 0 pt, Line spacing: single, No widow/orphan control

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ;
TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC; PHÁT HUY TIỀM
NĂNG, LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN
VỮNG; BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG
ĐẮK LẮK GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, BẢO SẮC, XÚNG ĐÁNG VỊ TRÍ
TRUNG TÂM VÙNG TÂY NGUYÊN**

**(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI
trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025)**

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng đứng trước thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; đứng trước kỳ vọng của Trung ương, của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh. Đại hội được tiến hành theo phương châm: “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển**”.

A- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2015-2020

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, dịch vụ tăng nhanh, đóng góp quan trọng vào việc duy trì tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại

Tăng trưởng kinh tế (GRDP theo giá so sánh 2010) bình quân đạt 8,75%/năm [có biểu Phụ lục số 1] (Trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 5,64%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,1%; thương mại - dịch vụ tăng 11,96%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,77%). Quy mô nền kinh tế tăng cao, năm 2020 ước đạt 62.500 tỷ đồng, gấp 1,52 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)

chuyển dịch mạnh mẽ ở 02 khu vực nông - lâm - thủy sản (*giảm từ 45,4% xuống còn 36%*) và dịch vụ (*tăng từ 35,3% lên 45,2%*); ngành công nghiệp - xây dựng tăng đều qua các năm, từ 15,6% lên 16,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản chiếm 2,24%. Ngành dịch vụ ngày càng giữ vai trò dẫn dắt, đóng góp quan trọng vào mức tăng trưởng chung. GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) ước đạt 54,55 triệu đồng (*tương đương 2.363 USD*)[2], gấp 1,67 lần năm 2015.

Ngành Nông nghiệp tăng trưởng khá, đạt 5,64% giữ vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế và đời sống nông thôn. Tái cơ cấu nông nghiệp đang được triển khai theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và chế biến[3]. Việc chú trọng phát triển sản xuất theo hướng an toàn và có chứng nhận đã góp phần quan trọng đối với tăng trưởng nông nghiệp của tỉnh 05 năm qua[4], tạo nền tảng và đà phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với thị trường. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích bình quân đạt 112 triệu đồng/ha (năm 2020), cao gấp 1,37 lần so với năm 2015. Kết cấu hạ tầng, hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư, phát triển theo hướng đa mục tiêu, đảm bảo chủ động tưới cho 82% diện tích cây trồng. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được quan tâm hơn, nhận thức về rừng của toàn xã hội được nâng lên[5]. Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đã có sự chuyển biến rõ nét về chất lượng và đi vào chiều sâu; có 40% xã (61/152) đạt chuẩn nông thôn mới, 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Cơ cấu nội bộ công nghiệp - xây dựng chuyển dịch tích cực, năng lượng tái tạo phát triển nhanh; quy hoạch xây dựng đi trước làm cơ sở quản lý và bảo đảm tính định hướng, đồng bộ. Đã hình thành và phát triển các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn như dự án Nhà máy điện mặt trời Xuân Thiện. Sản xuất của một số nhóm ngành công nghiệp chế biến có mức tăng trưởng cao, tỷ trọng lớn và thị trường tiêu thụ tốt như: đường, thép, bia, máy bơm nước, bê tông, cà phê bột... Hiện nay, tỉnh có 01 dự án điện gió, công suất 28,8 MW; 05 dự án điện mặt trời, công suất 190 MWp đi vào hoạt động, góp phần làm tăng tỷ trọng ngành công nghiệp của tỉnh. Các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu về mặt bằng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tỷ lệ lấp đầy tại Khu công nghiệp Hòa Phú đạt 100%; 67% đối với 08 cụm công nghiệp còn lại. Tiến hành thủ tục đầu tư và xây dựng Khu công nghiệp Phú Xuân (*huyện Cư M'gar, 330ha*) định hướng khu công nghiệp xanh - hiện đại với trên 20% diện tích cây xanh, mặt nước; tập trung các dự án công, nông nghiệp công nghệ cao và sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch. 100% quy hoạch chung đô thị[6] được phê duyệt; quy hoạch 04 đô thị mới với tổng diện tích 2.021 ha; tỷ lệ phủ quy hoạch phân khu đô thị của thành phố Buôn Ma Thuột đạt 91,80%. Các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư đô thị từ các nguồn vốn phát triển đất, mở rộng và chỉnh trang đô thị gắn với cải tạo kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội[7]. Huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư khu dân cư đô thị trên diện tích

890,34 ha. 100% các xã được phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn và đã ban hành Quy định quản lý quy hoạch nông thôn. Hạ tầng điện dân được đầu tư hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư.

Thương mại - dịch vụ duy trì được tốc độ tăng trưởng, hoạt động du lịch phát triển khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng bình quân 11,63%/năm; năm 2020 ước đạt 82.650 tỷ đồng, gấp 1,73 lần so với năm 2015. Hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng tiện dụng phát triển nhanh, hoạt động khá tốt. Thương mại điện tử, siêu thị điện tử ngày càng phổ biến. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường. Dịch vụ vận tải phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn[8]. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột với công suất 01 triệu khách/năm đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân. 100% xã có đường nhựa đến trung tâm. Thông tin, liên lạc phục vụ nhu cầu của người dân và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan đảng, chính quyền được bảo đảm; 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống điện thoại và truy cập được internet. Ngân hàng và các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển mạnh về mạng lưới, quy mô, đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; huy động vốn tăng bình quân 14,06%/năm, tăng trưởng tín dụng bình quân 16,25%/năm; tỷ lệ nợ xấu chiếm khoảng 1,5% tổng dư nợ cho vay. Ứng dụng thanh toán điện tử đã được triển khai rộng rãi, hỗ trợ hiệu quả cho giao dịch thương mại điện tử gồm thanh toán thông qua thẻ (POS, ATM...), thanh toán trên internet; thanh toán trực tiếp qua điện thoại di động... Nhập khẩu tăng mạnh, gấp 4,3 lần năm 2015 với tổng kim ngạch đạt 311 triệu USD do hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ các dự án điện gió, điện mặt trời.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được quan tâm; đã ký kết, hợp tác phát triển du lịch với nhiều tỉnh, thành như: các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các tỉnh Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu. Tỉnh hiện có 27 khu, điểm du lịch hoạt động khá hiệu quả; ngoài ra, bên cạnh việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào du lịch cảnh quan và nghỉ dưỡng[9], đã hình thành một số khu du lịch trọng điểm tại thành phố (*Khu du lịch Suối Ong, Bảo tàng Thế giới Cà phê, mở rộng Khu du lịch sinh thái cộng đồng Ko Tam*), bước đầu tạo sự kết nối với khu, điểm du lịch của tỉnh và các tỉnh trong khu vực. Đưa vào thử nghiệm thành công và triển khai các tour du lịch đặc thù như “*du lịch cà phê*”, “*du lịch trải nghiệm*”. Các lễ hội văn hóa, đặc biệt là văn hóa cồng chiêng được khai thác hiệu quả, góp phần quảng bá đặc trưng của tỉnh. Cơ sở lưu trú đa dạng về hình thức; dịch vụ lưu trú tốt, đáp ứng được nhu cầu của du khách và yêu cầu của các lễ hội với quy mô cấp quốc gia. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 4.231 tỷ đồng, với hơn 4,2 triệu lượt khách (*khách quốc tế chiếm khoảng 9,3%*).

Doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển mạnh về số lượng; khu vực kinh tế tư nhân có nhiều đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh trong 05 năm là 4.937 doanh

ng nghiệp với bình quân vốn đăng ký đạt 10 tỷ đồng/doanh nghiệp. Số doanh nghiệp đang hoạt động[10] vào cuối năm 2020 khoảng 10.374 doanh nghiệp, tăng 1,93 lần về số lượng và 4,08 lần về quy mô vốn/doanh nghiệp so với năm 2015. Các tổ chức, doanh nghiệp hiện chiếm 44% vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tạo thêm nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Số lượng hợp tác xã thành lập mới tăng khoảng 60 hợp tác xã/năm, đến nay có 427 hợp tác xã đang hoạt động. Các hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả tiếp tục được quan tâm, củng cố; nhờ đó, tính chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngày càng được nâng cao. Việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị cơ bản bảo đảm yêu cầu đề ra; đã hoàn thành sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với 29 công ty do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ vào năm 2019.

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng đều qua các năm, tăng so với giai đoạn trước. Các cấp, ngành, địa phương đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thuế, nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, khai thác có hiệu quả nguồn thu. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng nhanh, bình quân 10%/năm; tổng thu cân đối 05 năm đạt 30.678 tỷ đồng, bằng 7,4% GRDP (cao hơn giai đoạn trước 0,5%). Đã chủ động điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách; triệt để thực hành tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu quan trọng, không để xảy ra tình trạng nợ lương và chậm thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Mức độ thu cân đối đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên tăng đều qua các năm, năm 2020 đảm bảo được 72%. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện đã tăng cường tính chủ động của cấp huyện trong việc quyết định dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách hàng năm. Nhờ đẩy mạnh phân cấp nguồn thu phát sinh nên các địa phương đã quản lý chặt chẽ việc thu thuế nhằm đảm bảo nguồn cân đối chi thường xuyên.

Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính được quan tâm. 100% sở, ngành, địa phương đã triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk, cung cấp trên 700 thủ tục hành chính mức độ 3 và trên 200 thủ tục hành chính mức độ 4; nhiều thủ tục hành chính đã được rút ngắn so với quy định chung. Môi trường đầu tư kinh doanh chuyển biến tích cực, mang lại các kết quả đáng ghi nhận. Giải pháp và phương thức thực hiện công tác cải cách hành chính có nhiều đổi mới, sáng tạo, thường xuyên dưới nhiều hình thức[11]. Việc xây dựng chính quyền điện tử được triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng; cơ sở hạ tầng, phần mềm quản lý, chữ ký số được áp dụng hầu hết cơ quan, đơn vị. Chuyển đổi số đang được khởi động mạnh mẽ tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin, hệ thống ngân hàng gắn với chú trọng an ninh, an toàn thông tin.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020[12] và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kịp thời[13], nhờ đó, việc quy hoạch tại đơn vị, địa phương được quan tâm thực hiện; chú trọng rà soát, điều chỉnh, bổ sung, đưa công tác quy hoạch trở thành công cụ quản lý vĩ mô. Phần lớn các ngành, sản phẩm chủ yếu đã có quy hoạch, công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực có nhiều chuyển biến tích cực, làm cho diện mạo xã hội có nhiều thay đổi, góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2. Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội tiếp tục đạt nhiều tiến bộ, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được cải thiện; chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm giải quyết; công tác quản lý tài nguyên môi trường có chuyển biến tích cực

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất trường học và trang thiết bị được quan tâm đầu tư; nội dung, phương pháp giáo dục đã có đổi mới. Xã hội hóa giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh, góp phần hình thành một số cơ sở giáo dục, đào tạo hiện đại. Chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở; tỷ lệ nhập học mẫu giáo đúng độ tuổi đạt 86,5%, tiểu học đạt 99,8%. Số lượng học sinh đoạt giải quốc gia, khu vực đã tăng rõ rệt; kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia được nâng lên, xếp vị trí cao trong khu vực[14], đã có 03 học sinh tham dự chung kết Cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia[15]. Toàn tỉnh có 504/1007 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ trên 50% (*tăng 17,8% so với giai đoạn trước*). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục được đẩy mạnh. Hệ thống các trường đại học, phân hiệu học viện, phân hiệu đại học... từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, khu vực Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia.

Hiệu quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nâng lên. Tỷ lệ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, sản phẩm công nghệ cao ở một số lĩnh vực đạt trình độ khá. Cơ chế quản lý, liên kết nhằm phát huy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh từng bước được đổi mới. Chính sách thu hút nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ theo hướng xã hội hóa được quan tâm triển khai thực hiện. Việc hình thành một số khu nông nghiệp công nghệ cao bước đầu thu hút được sự quan tâm, đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực về công nghệ. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đã hình thành và đi vào hoạt động. Hệ sinh thái khởi nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực; đã xây dựng và đưa vào vận hành 01 Không gian làm việc chung về khởi nghiệp và xúc tiến thành lập 01 Công ty Cổ phần Vườn ươm doanh nghiệp. Thành lập Quỹ Đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, duy trì Ngày hội khởi nghiệp; đã có doanh nghiệp đoạt giải Sao Vàng đất Việt, giải Sao Đỏ.

Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá được triển khai tích cực, rộng khắp, hoạt động tổ chức lễ hội đi vào nền nếp; một số lễ hội truyền thống của dân tộc thiểu số tại chỗ được phục dựng. Duy trì, tổ chức tốt các lễ hội văn hóa, định kỳ 02 năm/lần tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật ngày càng được đổi mới, phong phú về nội dung, hình thức, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo di tích được quan tâm, qua đó, thực hiện tốt vai trò giáo dục văn hóa, lịch sử dân tộc cho Nhân dân địa phương và khách tham quan, du lịch. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá ngày càng sâu rộng. Đến năm 2020, có 82% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 41% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Hoạt động thể dục thể thao phát triển, nhận được sự hưởng ứng tích cực trong cộng đồng; thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và chuyên môn; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tăng dần qua các năm, đạt 30,5%; 100% trường học đảm bảo điều kiện về giáo dục thể chất. Công tác huấn luyện vận động viên, các đội tuyển và đội năng khiếu của tỉnh được chú trọng; một số môn thể thao đủ khả năng tranh huy chương trên đấu trường Đông Nam Á và Châu Á[16].

Công tác giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm triển khai và đạt kết quả tốt, góp phần giảm nghèo, ổn định xã hội. Nhận thức của người dân về an sinh xã hội ngày càng cao; tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chính sách xã hội. Đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội được mở rộng và mức hỗ trợ được nâng lên theo đúng quy định của Nhà nước; gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình trên địa bàn nơi cư trú. Thị trường lao động phát triển, góp phần điều tiết cung - cầu lao động; đã giải quyết việc làm cho 142.770 lao động, xuất khẩu lao động khoảng 4.000 người; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm còn 2,5%; giảm tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn xuống còn 4,7%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%, trong đó, tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 19,53%. Công tác bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em và bình đẳng giới đạt kết quả tích cực. Các biện pháp phòng ngừa, xử lý các tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai kịp thời, an sinh xã hội về cơ bản được bảo đảm, phúc lợi xã hội và đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,87%/năm, xuống còn 4,99% năm 2020; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn, trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 5%/năm.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì thực hiện; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, qua đó, từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Kịp thời điều chỉnh giá dịch vụ y tế đồng thời với việc hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo; tiếp tục khuyến khích phát triển mô hình hợp tác công - tư trong khám, chữa bệnh; nâng số giường bệnh lên 27 giường/một vạn dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh,

quản lý hoạt động của bệnh viện đã tạo thuận lợi cho người dân và minh bạch hơn trong công tác quản lý. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư, củng cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế đã được quan tâm đầu tư; 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã. Năm 2019, Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên với quy mô 1.000 giường hoàn thành, đi vào hoạt động đã góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trong khu vực. Triển khai tốt các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em - kế hoạch hóa gia đình, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng; thúc đẩy các giải pháp tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân theo đúng lộ trình, chú trọng bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, xử lý triệt để ổ dịch ngay khi phát hiện. Đáng chú ý, công tác phòng chống dịch COVID-19 đã được triển khai chủ động, đồng bộ, quyết liệt với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Chính sách dân tộc và công tác dân tộc được triển khai kịp thời, đồng bộ đã góp phần ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm mạnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư xây dựng. Các chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, quản lý nguồn lao động là người dân tộc thiểu số được triển khai đạt kết quả tích cực. Tình hình an ninh, chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, góp phần củng cố, phát huy, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được thực hiện theo đúng pháp luật, đáp ứng nhu cầu tâm linh của tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Giải quyết kịp thời các nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của các tôn giáo, nhất là trong hỗ trợ, giải quyết các nhu cầu về đất đai, cơ sở thờ tự. Chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng đồng bào có đạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, tín đồ thực hiện phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Thường xuyên tuyên truyền để đồng bào hiểu rõ chủ trương, chính sách, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các tôn giáo đồng thời, đề cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, đã kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; số vụ việc vi phạm tuy vẫn còn diễn ra song đã giảm cả về số vụ, quy mô và tính chất so với trước đây. Hoàn thành việc rà

soát, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp và điều tra thoái hóa đất lần đầu trên địa bàn. Việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đã được triển khai nghiêm túc; đã xử lý 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Công tác đo đạc lập bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản cơ bản hoàn thành; đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 96,3% diện tích (*trong đó, cấp 99,1% cho tổ chức và 92,5% cho cá nhân*). Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép hoạt động tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định. Nguồn thu từ đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đóng góp đáng kể cho thu ngân sách tỉnh. Công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được chú trọng thực hiện; năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Nhiều dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, kết hợp phòng, chống thiên tai được triển khai, tranh thủ được sự hợp tác, hỗ trợ của nhiều tổ chức, đối tác. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải từng bước cải thiện năng lực, ngày càng mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 90,3%. Năm 2020, có 90% dân số đô thị được cấp nước sạch, 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn.

3. Quốc phòng, an ninh, nội chính, tư pháp, đối ngoại có nhiều chuyển biến tích cực; đã triển khai đồng bộ, nhiều giải pháp theo đúng nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và nền biên phòng toàn dân tiếp tục được củng cố vững mạnh; các tiềm lực khu vực phòng thủ được tăng cường, hệ thống công trình phòng thủ, phương tiện kỹ thuật được quan tâm đầu tư. Các đơn vị được củng cố về tổ chức và biên chế, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác; xây dựng lực lượng dự bị động viên đủ 100% đầu mỗi đơn vị, lực lượng dân quân tự vệ với số lượng đúng quy định, tăng dần về chất lượng và độ tin cậy; 100% xã biên giới, xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh có tiểu đội dân quân thường trực. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các lực lượng và giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị được triển khai thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên. Cấp ủy, chính quyền và các lực lượng chức năng duy trì tốt quan hệ hữu nghị, hợp tác với chính quyền và các lực lượng tỉnh Mondulakiri (*Vương quốc Campuchia*), chủ động nắm chắc tình hình và bảo vệ vững

chắc chủ quyền lãnh thổ, xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có tiến bộ. Các cấp, các ngành tăng cường công tác nắm tình hình từ xa và tại cơ sở; chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động FULRO; kiểm chế hoạt động số đối tượng phản động, chống đối; kiểm soát, ngăn chặn tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số vượt biên trái phép; giải quyết nhiều vấn đề phức tạp phát sinh trong dân tộc, tôn giáo, nông thôn, đô thị. Các biện pháp phòng ngừa, xử lý các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được triển khai có hiệu quả; trật tự an toàn xã hội chuyển biến rõ nét so với nhiệm kỳ trước; tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự bình quân đạt 88,4%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 95,3%. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội tiếp tục được tăng cường; tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày càng chủ động. Thế trận an ninh nhân dân được củng cố, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì hiệu quả. Lực lượng Công an cơ sở, đặc biệt là Công an xã chính quy được bổ sung, tăng cường về số lượng và chất lượng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Lực lượng quân đội, công an, biên phòng tham gia tích cực vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

Cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị cơ bản được triển khai theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng đã đề ra. Tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp và tổ chức hỗ trợ tư pháp được củng cố, kiện toàn; thực hiện thành công nhiệm vụ tăng thẩm quyền xét xử cho tòa án nhân dân cấp huyện. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được phối hợp chặt chẽ, đúng pháp luật, hạn chế xảy ra oan sai hay bỏ lọt tội phạm. Thanh tra các cấp, các ngành đã tập trung vào các lĩnh vực, vấn đề bức xúc, được dư luận quan tâm; kịp thời phát hiện những sai phạm, kiến nghị xử lý nghiêm minh, góp phần hạn chế tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quản lý kinh tế - xã hội. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện; hoạt động đối thoại trực tiếp để giải quyết các vấn đề vướng mắc trong Nhân dân được chú trọng. Công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực, kiên quyết xử lý những tổ chức, cá nhân tham nhũng, tiêu cực; đã xử lý được nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm[17], có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe và được Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Comment [i1]:

Hoạt động đối ngoại có nhiều chuyển biến tích cực và ngày càng mở rộng. Các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành và đoàn thể đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị và Chương trình số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế. Nâng tầm đối ngoại đa phương, tổ chức nhiều đoàn đi xúc tiến thương mại ở các nước như: Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand. Tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột

lần thứ VI, VII và các Hội nghị xúc tiến đầu tư; tích cực quảng bá hình ảnh Đắk Lắk về truyền thống, lịch sử, văn hóa, tiềm năng thế mạnh, kêu gọi hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Đã kết hợp công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Đắk Lắk với tỉnh Mondulakiri (*Vương quốc Campuchia*) và các tỉnh Nam Lào (*Cộng hòa DCND Lào*) được duy trì và củng cố; đã thiết lập, mở rộng quan hệ đối ngoại với các tỉnh Orkhon (*Mông Cổ*), thành phố Sakai (*Nhật Bản*), tỉnh Jeollabuk, thành phố Nonsan (*Hàn Quốc*), thành phố Goulburn (*Úc*). Đã ký kết 19 thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực hợp tác về năng lượng xanh, môi trường, giáo dục, viện trợ nhân đạo... Qua đó, vận động được 63 khoản viện trợ với tổng trị giá trên 6,8 triệu USD. Công tác quản lý đoàn vào - đoàn ra được thực hiện chặt chẽ hơn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt kết quả tích cực; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được coi trọng, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Việc tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương được thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tiễn [18]. Làm tốt công tác định hướng chính trị tư tưởng hoạt động báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật, dư luận xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch [19]. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, lịch sử Đảng được chú trọng, cung cấp cơ sở thực tiễn, luận cứ khoa học cho việc đổi mới phương thức lãnh đạo [20]. Tăng cường và triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh, giữ ổn định trật tự tư tưởng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Việc triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, từng bước đi vào nề nếp, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cấp, địa phương, đơn vị [21].

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được quan tâm chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng. Đến nay, 100% thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đều có chi bộ. Các tổ chức cơ sở đảng được sắp xếp lại theo từng loại hình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả hơn; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên; số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh bình quân hằng năm đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém giảm; chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở ngày càng được phát huy; nguyên tắc sinh hoạt đảng được đảm bảo. Quản lý đảng viên được thực hiện theo đúng quy định; phát triển đảng viên mới hằng năm cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra; trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã kết nạp 17.738 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của đảng bộ tỉnh lên 80.834 đồng chí; bình quân hằng năm kết nạp 3.547/3.500 đảng viên [22], vượt 1,36% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Cơ cấu đội ngũ đảng viên có nhiều chuyển biến; tỷ lệ đảng viên là đoàn viên thanh niên, đảng viên nữ, dân tộc thiểu số, trí thức, đảng viên ở nông thôn chất lượng ngày càng cao, góp phần củng cố, kiện toàn tổ chức đảng. Công tác cán bộ được quan tâm, chú trọng, tạo được nguồn nhân sự đảm bảo về chất lượng, số lượng, cơ cấu, thành phần cho những năm tiếp theo. Nghị quyết số 18, 19, 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII và Quy định số 04-QĐi/TW của Ban Bí thư đã được triển khai thực hiện khá tốt. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ đã được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả khá toàn diện. Tỉnh ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát có chất lượng, thực hiện tốt các nhiệm vụ do cấp ủy giao; đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ 06 nhiệm vụ theo Điều 32, Điều lệ Đảng; trong đó, chú trọng việc nắm tình hình, kịp thời phát hiện và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng. Các cuộc kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp ủy các cấp đã xác định đúng nội dung, đối tượng, trọng tâm, trọng điểm, tiến hành đúng quy trình, quy định của Đảng, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, ngăn ngừa vi phạm. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp kiểm tra 3.643 lượt tổ chức đảng và 109.680 lượt đảng viên, giám sát chuyên đề đối với 1.749 lượt tổ chức đảng và 10.660 lượt đảng viên [23].

Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới và từng bước nâng cao hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới. Chú trọng nắm tình hình, tổ chức đối thoại với Nhân dân; quan tâm giải quyết các kiến nghị, đề xuất chính đáng và các vấn đề bức xúc của người dân. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác kết nghĩa, đẩy mạnh và thực hiện

quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể. Công tác tạo nguồn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, nhất là cấp cơ sở đã được quan tâm, chú trọng. Các cơ quan Nhà nước đã triển khai thực hiện tốt công tác dân vận thông qua thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Thực hiện “*Dân vận khéo*” với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Các đơn vị lực lượng vũ trang tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân - dân; bám buôn, bám địa bàn, nhất là tại các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy chế khu vực biên giới và tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh quốc gia.

Công tác nội chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Cấp ủy các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, phổ biến, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng[24]; tăng cường công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch của cấp ủy, cơ quan về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị[25]; kê khai tài sản thu nhập cá nhân [26]; chuyển đổi vị trí công tác[27]; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức[28]; xây dựng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn[29]; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan đơn vị do mình quản lý bảo đảm quy định. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng được triển khai đồng bộ qua các hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; thanh tra, kiểm toán; phản ánh, tố cáo và đã đạt được kết quả nhất định.

Công tác xây dựng chính quyền đạt được nhiều kết quả quan trọng, bộ máy chính quyền địa phương các cấp được củng cố, kiện toàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Tập trung lãnh đạo tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở[30]. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động[31]; chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân bảo đảm các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, uy tín, phẩm chất đạo đức, chính trị[32]. Xây dựng, chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Đề án sắp

xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố đến năm 2021[33]. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp từng bước được đổi mới theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung ứng dịch vụ công cho tổ chức, Nhân dân. Công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực[34]; giải pháp và phương thức thực hiện công tác cải cách hành chính có nhiều đổi mới, sáng tạo [35]. Thực hiện cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính[36]. Công tác tinh giản biên chế được quan tâm, triển khai thực hiện, số lượng đơn vị sự nghiệp phụ thuộc vào ngân sách đã giảm so với nhiệm kỳ trước, tỷ lệ tinh giản biên chế đạt kế hoạch đề ra[37]. Chất lượng, số lượng, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức, văn hóa công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng; đại đa số cán bộ, công chức, viên chức đều phát huy được phẩm chất và năng lực công tác[38].

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ động đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động... tạo sự lan toả và thu hút đông đảo người dân tham gia, thể hiện qua phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” gắn với 19 tiêu chí trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các đoàn thể đã tích cực, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua các hoạt động đối thoại, tư vấn, giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, quan tâm giới thiệu cán bộ, hội viên, đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp, bổ sung nguồn cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn cho cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Công đoàn các cấp đã quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân, người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tham gia giải quyết có hiệu quả các tranh chấp lao động ở doanh nghiệp. *Hội Nông dân* tích cực tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức pháp luật, khoa học kỹ thuật cho nông dân, vận động hỗ trợ nông dân giúp nhau khắc phục khó khăn phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới. *Hội Liên hiệp Phụ nữ* tiếp tục thực hiện tốt Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và 02 Cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ từng bước khởi sự kinh doanh - khởi nghiệp thành công; tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội có liên quan đến phụ nữ, kịp thời phát hiện, lên tiếng

và bảo vệ phụ nữ, trẻ em gái trước những hành vi và nguy cơ bị xâm hại. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã triển khai có hiệu quả chương trình hành động xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới “*Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn*” gắn với các phong trào thi đua “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*”, “*Chương trình đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp*”, “*Chương trình đồng hành với thanh niên trong rèn luyện và phát triển kỹ năng thực hành xã hội, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần*”. Hội Cựu chiến binh phát động Phong trào thi đua “*Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi*”, gương mẫu, làm tốt công tác vận động cựu chiến binh gìn giữ, phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, hăng hái thi đua phát triển kinh tế, tham gia tích cực vào xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở cơ sở và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ...

5. Nguyên nhân ưu điểm

5.1. Về khách quan

Đảng bộ tỉnh luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương Đảng, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện cùng phát triển của các tỉnh, thành trong cả nước. Đặc biệt, những định hướng, giải pháp lớn đã được nêu trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng; nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; hướng dẫn, của các ban, bộ, ngành Trung ương... là cơ sở, định hướng, “*kim chỉ nam*” tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra.

5.2. Về chủ quan

Việc triển khai xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt được kết quả tích cực. Công tác giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết trong nội bộ Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội đã được quan tâm, chú trọng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ được nâng lên. Các cấp ủy, chính quyền đã phát huy vai trò lãnh đạo và trí tuệ tập thể, chủ động, linh hoạt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu một số địa phương, đơn vị cơ bản đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, mạnh dạn đổi mới tư duy và phong cách lãnh đạo, dám nghĩ, dám làm. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã chủ động tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân; sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong tỉnh là những yếu tố quan trọng tạo nên những kết quả nói trên.

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Đóng góp của ngành nông nghiệp, một số lĩnh vực dịch vụ, nhất là du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp; công nghiệp - xây dựng tốc độ tăng trưởng chưa cao, quy mô chưa lớn

Nông nghiệp tuy tăng trưởng khá nhưng chưa thực sự bền vững; chưa giải quyết tốt vấn đề cung cầu của thị trường và chính sách bình ổn giá nông sản. Kinh tế trang trại tuy tăng nhanh về số lượng nhưng phần lớn là quy mô nhỏ. Tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chưa phổ biến, chủ đạo; chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, gắn với thị trường tiêu thụ. Một số doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới hiệu quả hoạt động chưa cao do còn nhiều vướng mắc về đất đai, hợp đồng giao khoán... Vẫn còn tình trạng một số hợp tác xã tồn tại hình thức, chất lượng dịch vụ, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng thiếu tính ổn định. Quy mô ngành công nghiệp nhỏ; sản phẩm công nghiệp chứa hàm lượng công nghệ còn ít. Xuất khẩu đạt thấp, kim ngạch chỉ đạt 2.948 triệu USD, bằng 78,3% kế hoạch; một số mặt hàng chủ lực có kim ngạch xuất khẩu lớn đang gặp nhiều khó khăn về thị trường và khả năng cạnh tranh. Hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp chưa cao; hiện chưa có cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường chỉ đạt 22,22%.

Dịch vụ logistics chưa phát triển; tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nhất là đối với mặt hàng phân bón, thuốc trừ sâu vẫn còn nhiều. Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thiếu chuyên nghiệp; chưa xây dựng được chiến lược xúc tiến bài bản. Cơ sở hạ tầng (*giao thông, chiếu sáng, nước sạch*) tại một số khu, điểm du lịch chưa phát triển, gây khó khăn trong phục vụ khách tham quan, du lịch. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú nên chưa thu hút được du khách và nhà đầu tư; loại hình du lịch cộng đồng có tiềm năng nhưng chưa được quan tâm đầu tư.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 24,42%/năm, không đạt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ chi thường xuyên giảm chậm trong tổng chi ngân sách[39]. Nhu cầu vốn cho xã hội, giảm nghèo rất lớn nên việc tập trung nguồn lực để thực hiện các chính sách do tỉnh ban hành còn hạn chế. Dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm vẫn còn tình trạng chưa sát với yêu cầu và thực tiễn, phải tiến hành điều chỉnh, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Sản phẩm truyền thông còn ít, chưa phong phú nên kết quả quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh chưa cao. Thiếu quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư

sản xuất lớn; một số dự án đã được giao đất nhưng việc triển khai các thủ tục đầu tư còn chậm do vướng mắc trong khâu đền bù giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án sử dụng đất nông, lâm nghiệp có diện tích lớn. Chính sách ưu đãi đầu tư chưa đủ hấp dẫn để thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài tỉnh. Do đặc thù về vị trí, địa bàn của tỉnh nên khó thu hút các nguồn vốn đầu tư; nhất là nguồn vốn FDI, trong kỳ chỉ cấp phép được 02 dự án; hiệu quả kinh tế - xã hội của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) còn hạn chế.

Vốn đầu tư, hạ tầng kinh tế còn hạn chế, thiếu tính kết nối vùng. Tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường tỉnh, huyện và xã chưa đạt kế hoạch đề ra (*đường tỉnh đạt 96,01%, đường huyện đạt 91,57%, đường xã đạt 64,96%*). Hệ thống đường bộ chưa được đầu tư đồng bộ, chưa có đường sắt; Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột chỉ mới kết nối một số thành phố, tỉnh trong nước, chưa có các tuyến bay quốc tế.

Công tác cải cách hành chính chưa quyết liệt. Việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, dịch vụ công ích còn hạn chế, tỷ lệ đạt thấp. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chưa cải thiện về mặt thứ hạng, chưa xác định trọng tâm để bứt phá ở một vài chỉ số thành phần (*chỉ số gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chỉ số minh bạch*).

Vẫn còn tình trạng chậm triển khai các chủ trương, chính sách; thiếu các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, kết quả thực hiện chưa cao. Một số chính sách ban hành chưa căn cứ vào nguồn lực, điều kiện thực tế của tỉnh nên hiệu quả đạt thấp. Sự phối hợp giữa các ngành thiếu chặt chẽ, nhất là trong lĩnh vực quy hoạch, lập dự án đầu tư, phân bổ nguồn lực, giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư... Chưa chú ý quy hoạch các thiết chế văn hóa có quy mô lớn (*công viên, khu vui chơi, bảo tàng, không gian sinh hoạt văn hóa gắn với đô thị sinh thái...*) tại thành phố Buôn Ma Thuột.

1.2. Giáo dục đào tạo và một số nội dung, hoạt động khoa học - công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; đời sống của một bộ phận Nhân dân vẫn còn khó khăn; tốc độ áp dụng và đổi mới công nghệ chậm; công tác quản lý tài nguyên, môi trường chưa hiệu quả

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học vẫn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục, nhất là ở các trường mầm non, các trường học ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế khó khăn. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt thấp (84-96,3%) so với tỷ lệ chung của cả nước[40]. Vẫn còn tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ ở các trường, các địa phương.

Cơ sở vật chất, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở còn thiếu, hoạt động chưa hiệu quả; nhiều địa phương chưa bố trí được quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa. Việc triển khai thực hiện phong trào gia đình văn hoá, cơ quan, đơn vị văn hóa không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (*hiện nay, 92% cơ quan, đơn vị*

doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa; 72% thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa).

Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp còn lớn. Công tác dạy nghề cho lao động là thanh niên dân tộc thiểu số hiệu quả chưa cao. Hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội còn yếu, cơ sở vật chất các cơ sở trợ giúp xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu.

Số lượng xã đạt dưới 10 tiêu chí nông thôn mới còn chiếm tỷ lệ cao và tập trung ở những huyện nghèo; bình quân tiêu chí/xã vẫn thấp hơn bình quân của các tỉnh Tây Nguyên và cả nước[41]. Chưa giải quyết kịp thời đất ở, đất sản xuất cho một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững; số hộ nghèo phát sinh cao khi có các yếu tố bất lợi như giá cả, thiên tai, bệnh tật...

Bác sĩ, cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao và sâu còn thiếu về số lượng, mất cân đối ở tất cả các tuyến, trung bình có 6,8 bác sĩ/vạn dân. Đã diễn ra tình trạng dịch chuyển bác sĩ từ khu vực công sang khám, điều trị tại khu vực tư. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tuyến dưới còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, dẫn đến tình trạng quá tải tuyến trên.

Công tác quản lý dân số - xã hội vẫn còn một số hạn chế, nhất là tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến sinh sống tập trung ở các huyện biên giới, vùng khó khăn của tỉnh đã gây sức ép lớn về quy hoạch, dân số, đất đai, nhất là đất rừng và tác động lớn đến đời sống xã hội, an ninh trật tự, kinh tế, quốc phòng, môi trường sinh thái... song chưa được tập trung giải quyết dứt điểm. Trình độ dân trí của một bộ phận dân cư ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, gây khó khăn cho việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Hoạt động khoa học công nghệ tuy có nhiều chuyển biến song chưa có nhiều đề tài có chất lượng cao, chưa thể hiện vai trò là nền tảng và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Trình độ công nghệ của nhiều ngành, lĩnh vực và nhiều doanh nghiệp còn lạc hậu, mạng lưới khoa học và công nghệ cấp huyện thiếu cán bộ chuyên trách. Một số nội dung, hoạt động khoa học - công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là việc chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu, thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống. Hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh mới hình thành; các sản phẩm khởi nghiệp chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực truyền thống như nông nghiệp và dịch vụ, hàm lượng khoa học công nghệ còn thấp, tính liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa cao, khả năng thương mại hóa sản phẩm nhìn chung còn nhiều hạn chế.

Độ che phủ rừng chỉ đạt 38,74%, giảm 0,5% so với năm 2015, diện tích rừng trồng không đạt kế hoạch. Tình trạng phá rừng trái phép vẫn tiếp tục diễn ra; xử lý sai phạm trong việc đốn mất rừng, lấn chiếm đất rừng còn chậm. Việc điều tra, đo

vẽ, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 mới thực hiện được 35km², bằng 0,26% diện tích tự nhiên.

Công tác quản lý đất đai ở các công ty nông, lâm nghiệp còn lỏng lẻo. Tình trạng sử dụng đất sai mục đích, xâm canh, lấn chiếm, tranh chấp đất đai, tình trạng tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích nhưng chậm xử lý theo quy định vẫn còn xảy ra.

Công tác quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản có nơi, có lúc chưa chặt chẽ; hoạt động khai thác cát lòng sông, sét, đá chẻ thủ công trái phép vẫn còn xảy ra. Việc rà soát lại các khu vực có khả năng bị ô nhiễm tồn lưu; thống kê các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến có phát sinh nước thải công nghiệp để phân loại đối tượng theo quy định còn chậm. Ý thức chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh môi trường của một số hộ dân, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn chưa cao.

1.3. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, quản lý nhà nước về quốc phòng ở một số địa phương, nhất là cấp huyện, xã có mặt chưa thật sự vững chắc; việc xây dựng Đề án đảm bảo quốc phòng có nội dung chưa phù hợp, chưa sát với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai quy hoạch, xây dựng căn cứ chiến đấu, hậu cần, kỹ thuật ở các cấp còn chậm tiến độ.

Công tác nắm, dự báo tình hình có thời điểm chưa chắc, thiếu kịp thời. Chất lượng huấn luyện, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở một số đơn vị, địa phương có mặt còn hạn chế; công tác giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh và chính sách hậu phương quân đội còn chậm tiến độ.

Tình hình an ninh trật tự có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; nổi lên là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bảo kê, cho vay nặng lãi, đòi nợ thuê... Tình hình khai thác, mua bán vận chuyển lâm sản trái phép; lấn chiếm đất lâm nghiệp; tranh chấp đất đai, khiếu kiện ở một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến các dự án, tranh chấp quyền lợi giữa người dân với một số công ty nông, lâm nghiệp.

Cải cách tư pháp có mặt còn hạn chế; chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc bắt, giam giữ có trường hợp chưa đúng với quy định của pháp luật; điều tra, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chất lượng chưa cao, tình trạng sai phạm trong hoạt động tư pháp vẫn còn xảy ra. Trong công tác cán bộ, một số chức danh tư pháp còn thiếu; trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một số cán bộ làm công tác tư pháp còn hạn chế.

Việc phát hiện tham nhũng, lãng phí qua công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra, kiểm toán còn hạn chế; kết quả phát hiện điều tra xử lý tội phạm về tham nhũng có mặt chưa đạt yêu cầu; tiến độ giải quyết một số tin báo, tố giác tội phạm còn chậm, điều tra xử lý một số vụ án còn kéo dài, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp. Chưa làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm toán, nhất là trong việc thực hiện xử lý thu hồi tài chính, tài sản. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế có lúc chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

1.4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có mặt còn hạn chế

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức; chất lượng, hiệu quả trên một số lĩnh vực chưa cao; việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ở cơ sở còn hình thức; việc giảng dạy, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn.

Giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên có mặt còn hạn chế, bất cập; việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số địa phương, đơn vị hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý, định hướng chính trị hoạt động báo chí, xuất bản có việc chưa chặt chẽ. Công tác tuyên truyền, định hướng thông tin, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội còn lúng túng, bị động; công tác kiểm tra, giám sát, định hướng công tác chính trị, tư tưởng chưa thường xuyên, liên tục, kịp thời.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng: Chất lượng sinh hoạt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ còn thấp, chưa thực sự phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở khu dân cư, ở cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, thực hiện chế độ phê bình và tự phê bình của một số tổ chức đảng, một bộ phận đảng viên, kể cả cấp ủy viên còn yếu... Số đảng viên kết nạp tại thôn, buôn, tổ dân phố, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, vùng có đạo còn thấp; tỷ lệ thôn, buôn có đảng viên là người tại chỗ chưa đạt[42]; phát triển đảng viên, thành lập chi bộ ở các trường học đạt thấp...

Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức giữa các cấp và trong từng cơ quan chưa hợp lý; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp cơ sở còn hạn chế. Tình trạng một số cán bộ cấp huyện ngại về công tác ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở các cơ quan quản lý Nhà nước ngại sang công tác ở cơ quan Đảng, đoàn thể còn khá phổ biến; việc bố trí sử dụng cán bộ có lúc chưa mạnh dạn trong đề bạt, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị

quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khoá XII có việc còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chưa coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ có việc còn chậm; việc cung cấp, trao đổi thông tin chưa thường xuyên, kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát: Việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị và việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp còn hạn chế. Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát chưa thường xuyên; một số cuộc kiểm tra, giám sát chất lượng chưa cao; việc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra còn hạn chế.

Việc kiện toàn nhân sự ủy ban kiểm tra của một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; công tác nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực chưa sâu sát để kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm có trường hợp còn chưa đồng bộ, kịp thời giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin theo quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị: Kết quả triển khai thực hiện một số nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết XII của Đảng về công tác dân vận ở một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa cao; một số vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài chưa được các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở phối hợp giải quyết có hiệu quả. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở chưa quan tâm, sâu sát nắm bắt tình hình Nhân dân và tích cực phối hợp giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh tại cơ sở, nhất là các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Công tác nội chính: Việc nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng tại một số thời điểm, một số địa bàn chưa chắc, chưa kịp thời. Việc lãnh đạo, chỉ đạo; công tác tham mưu, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong dân hiệu quả chưa cao, nhất là các vụ việc liên quan đến lợi ích kinh tế, tranh chấp đất đai, quyền lợi giữa người dân với một số công ty nông, lâm nghiệp... Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn diễn biến phức tạp. Việc phát hiện tham nhũng, lãng phí qua công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra còn hạn chế. Kết quả phát hiện, điều tra xử lý tội phạm về tham nhũng có mặt chưa đạt yêu cầu; tiến độ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và điều tra, xử lý một số vụ án còn kéo dài.

Công tác xây dựng chính quyền: Phân cấp, phân quyền chưa được mạnh mẽ, chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; vẫn còn chồng chéo và đùn đẩy trách nhiệm. Tiến độ sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII còn chậm; tỷ lệ đơn vị sự nghiệp chuyển sang tự chủ tài chính còn thấp. Năng lực và ý thức tổ chức kỷ luật của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ cấu và tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ, cán bộ nữ ở một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm theo quy định. Công tác cải cách hành chính vẫn chưa thực sự quyết liệt, thiếu những giải pháp đột phá, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên và Nhân dân gương mẫu, thực hiện các chính sách và pháp luật của Nhà nước chưa thật hiệu quả. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động vẫn còn hình thức, thiếu tính hấp dẫn để lôi cuốn hội viên, đoàn viên tự nguyện tham gia. Công tác tập hợp Nhân dân và phát triển đoàn viên, hội viên tỷ lệ còn thấp; chất lượng sinh hoạt chi đoàn, chi hội chưa cao.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất và đời sống ngày càng sâu sắc, dẫn đến tình trạng thiếu nước, hạn hán kéo dài; tác động của đại dịch COVID-19; giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (*tiêu, cà phê, cao su...*) giảm thấp gây khó khăn cho việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch vẫn gia tăng và diễn biến phức tạp, làm phá vỡ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gia tăng áp lực giải quyết đất đai, nhu cầu vốn để sắp xếp, ổn định nhóm dân cư này. Mối quan hệ dân tộc, tôn giáo, đất đai ngày càng trở nên phức tạp trong bối cảnh mới đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai... còn bất cập, chồng chéo. Bên cạnh đó, một số văn bản hướng dẫn của Trung ương còn chậm ban hành dẫn đến khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức, triển khai, áp dụng của địa phương. Ngoài ra, các nhà tài trợ đã thay đổi chính sách với Việt Nam, nguồn vốn ODA dành cho tỉnh không còn nhiều yếu tố ưu đãi (*chủ yếu là vốn vay*) phần nào ảnh hưởng đến nhu cầu vốn phát triển kinh tế - xã hội.

Các thế lực thù địch, phản động, trong và ngoài nước tăng cường móc nối, đẩy mạnh các hoạt động chống phá trên các lĩnh vực làm cho tình hình an ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định. Mặt trái cơ chế thị trường tác động không nhỏ đến việc bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống tham nhũng, kiểm soát tội phạm.

Nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới ở khu dân cư, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào tôn giáo... gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở pháp lý để thực hiện việc sắp xếp, đổi mới bộ máy cơ quan hành chính chưa được hoàn thiện; điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nên việc xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức còn chung chung, chưa cụ thể; quy trình thực hiện công tác cán bộ và công tác kỷ luật công chức, viên chức chưa có sự đồng bộ về mặt Đảng và Nhà nước.

Hệ thống cơ chế chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để trở thành động lực thu hút và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở một số cấp, ngành, địa phương còn thiếu tính chủ động; chưa tập trung mạnh mẽ vào những khâu quan trọng có tính quyết định. Các nghị quyết, chủ trương, chính sách chưa được cụ thể hóa kịp thời, thiếu nguồn lực thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm ở một số nơi, một số việc chưa triệt để nên hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao.

Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai chưa đồng bộ, còn lúng túng. Trình độ nguồn nhân lực của tỉnh không theo kịp sự chuyển biến quá nhanh của công nghệ thông tin, kinh tế số. Chưa quan tâm đúng mức việc kết nối, liên hệ với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh bạn nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện cùng phát triển.

Công tác lãnh đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền về quốc phòng, an ninh còn hạn chế; việc kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên. Vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương của một số cơ quan chức năng chưa tốt. Việc phối hợp của các cơ quan, đơn vị chức năng trong công tác an ninh trật tự, nội chính tại một số vụ việc, một số địa bàn, một số thời điểm chưa nhịp nhàng, đồng bộ.

Nhận thức của một số cấp ủy, đảng viên, nhất là người đứng đầu về công tác xây dựng Đảng còn thiếu sự quan tâm đúng mức, thiếu kiểm tra, đôn đốc để hướng dẫn tổ chức triển khai, thực hiện. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương lớn của Trung ương, của tỉnh còn chưa cụ thể, quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa tích cực, chủ động, quyết liệt trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền ban hành các chủ trương, chính sách dành cho đoàn viên, hội viên, trong giải quyết các vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ còn thiếu tính sáng tạo

trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, thiếu nhạy bén trước các vấn đề bức xúc, những vấn đề đặt ra của đoàn viên, hội viên.

Một số cán bộ lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa tập trung đúng mức cho việc chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, chưa tập trung mạnh mẽ vào những khâu quan trọng, có tính quyết định.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, Tăng cường, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên tự phê bình và phê bình; giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; có cơ chế hiệu quả để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát, phản biện, phản ánh, đề xuất, kiến nghị theo quy định.

Thứ hai, Nâng cao tinh thần đoàn kết, giữ vững kỷ cương, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tranh thủ tối đa sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân các dân tộc và các thành phần kinh tế tại tỉnh; coi trọng, phát huy vai trò của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong xây dựng nền hành chính phục vụ. Phát huy tinh thần sáng tạo, vận dụng chủ trương, đường lối, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thứ ba, Xây dựng đội ngũ cán bộ có trách nhiệm, liêm chính, tận tụy, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo tính kế thừa và chuyển tiếp liên tục.

Thứ tư, Đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương, biến lợi thế so sánh thành lợi thế cạnh tranh, từ đó xây dựng các chiến lược phát triển phù hợp; phân tích, dự báo đúng tình hình, đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, phù hợp với thực tiễn. Việc ban hành các chủ trương, chính sách cần phải bám sát định hướng quy hoạch, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và tình hình thực tiễn của địa phương; dựa vào nguồn lực và huy động tốt nhất các nguồn lực để triển khai thực hiện. Kịp thời tổng kết thực tiễn và căn cứ vào thực tiễn để bổ sung, điều chỉnh, xây dựng các cơ chế, chính sách của địa phương, tạo động lực phát triển.

Thứ năm, Tập trung chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; mở rộng các hình thức vận động, tập hợp quần chúng; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần

trách nhiệm, sức sáng tạo, mọi nguồn lực trong Nhân dân cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trên các lĩnh vực đời sống xã hội; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư liên quan đến lợi ích của Nhân dân phải tạo được sự đồng thuận trong xã hội. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, lắng nghe, nắm bắt tình hình, phối hợp chặt chẽ, thống nhất quan điểm, giải quyết kịp thời các bức xúc của Nhân dân.

B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh, xung đột tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức và gay gắt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục là xu thế chính nhưng sẽ gặp nhiều trở ngại, thách thức. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước ngày càng gia tăng. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp.

Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian tới, đất nước ta sẽ tiếp tục hội nhập quốc tế sâu hơn, rộng hơn, sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, cũng như mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Đắk Lắk cũng có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh ta tiếp tục phát triển, đặc biệt là đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, mở rộng xuất khẩu. Tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo tiếp tục là lợi thế tạo điều kiện cho tỉnh phát triển nhanh trong thời gian tới. Du lịch sinh

thái cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên vẫn là lợi thế để thu hút khách du lịch đến tỉnh. Cùng với sự chỉ đạo mạnh mẽ của Chính phủ trong xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo thuận lợi cho tỉnh trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, từ đó huy động tốt hơn các nguồn lực phát triển, đặc biệt là các nguồn lực từ thành phần kinh tế tư nhân, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là cơ sở để thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng và Đắk Lắk nói chung bước vào một giai đoạn phát triển mới.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi đã nêu, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quy mô nền kinh tế còn nhỏ nên khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; các vấn đề về môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ngày càng khó lường đang trở thành mối đe dọa, thách thức lớn của tỉnh; tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, tranh chấp đất đai, cùng với sự chống phá của các thế lực thù địch là những yếu tố có khả năng gây mất ổn định chính trị. Cạnh tranh thị trường, xu hướng bảo hộ mậu dịch của các nước, nhất là các nước lớn sẽ ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nhất là sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta trong thời gian tới.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Mục tiêu đến năm 2025

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy dân chủ và tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đến năm 2025 đạt mức trung bình của cả nước; kiểm soát, kìm giữ, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và tội phạm; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

1.2. Định hướng đến năm 2030

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk trở thành trung tâm vùng Tây Nguyên, theo hướng xanh sạch, hiện đại, bản sắc; khai thác các lợi thế phát triển theo chiều sâu, liên kết

mở, hội nhập khu vực và quốc tế, nhằm phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững. Lấy thành phố Buôn Ma Thuột làm trung tâm đột phá về công nghệ chế biến, năng lượng sạch, thương mại - dịch vụ, tài chính, du lịch, công nghệ cao, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, với hạ tầng đồng bộ, đảm nhiệm chức năng đầu mối về thương mại, giao thông vận tải, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, chuyển giao khoa học công nghệ của vùng. Phát triển các ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đi đầu trong các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân, đạt mức trung bình khá của cả nước. Đảm bảo vững chắc an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự là trung tâm vùng Tây Nguyên, sinh thái, thông minh, bản sắc; là trung tâm dịch vụ, tài chính, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, công nghiệp phần mềm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thành phố Buôn Ma Thuột trở thành thành phố đáng sống trong khu vực; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân, đạt mức khá của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

2.1. Về kinh tế

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- giá so sánh năm 2010) trong giai đoạn 2020-2025 đạt 302.110 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6-6,35%/năm, trong đó: (nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 7,52%/năm; dịch vụ tăng 7,16%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm). Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Đến năm 2025, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 31,19%; công nghiệp - xây dựng chiếm 15,00%; dịch vụ chiếm 48,26% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,55%.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 59,69 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) đạt 160 nghìn tỷ đồng, chiếm 31,3% trong tổng GRDP.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 8-9%/năm.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 12.525 tỷ đồng,

trong 5 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 10%/năm.

(7) Phát triển hạ tầng: Đến năm 2025, thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Trong giai đoạn 2020-2025 có 8.450 doanh nghiệp, 150 HTX đăng ký thành lập mới.

2.2. Về văn hóa - xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5%-2%/năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%-2,4%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người[43].

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: Đến năm 2025 đạt 60%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) đến năm 2025 là 17,4%. Số giường bệnh/1 vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 29 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 08 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

(13) Đến năm 2025, phần đầu có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tương ứng 100/152 xã*) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

2.3. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (*tính cả cây cao su*) đến năm 2025 đạt 38,76%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.

2.4. Về quốc phòng, an ninh

(15) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (*mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ*). Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Bảo đảm quốc phòng*” và phân kỳ hằng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng,

an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.

(16) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành nghiêm pháp luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

2.5. Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

(17) Hàng năm, tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 50% trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ từ 15-20%; bình quân hàng năm, kết nạp mới từ 2.000-2.500 đảng viên trở lên (*trong đó, chú trọng phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, đảng viên ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa...*).

(18) Tập trung đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị, hiệu lực, hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

(19) Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (*PAR index*) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.6. Về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể

(20) Trên 90% cán bộ, đoàn viên, hội viên được tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

(21) Hàng năm phát triển hội viên, đoàn viên vào các tổ chức chính trị - xã hội tăng 1,2 lần so với năm trước; có ít nhất 90% tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, 85% cấp cơ sở được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cơ sở đoàn, hội tập hợp trên 50% quần chúng vào tổ chức.

(22) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở đăng ký với các cấp chính quyền thực hiện 1-2 hoạt động/công trình/phần việc tham gia xây dựng “*Nông thôn mới và đô thị văn minh*”; có các hoạt động hỗ trợ hội viên, đoàn viên thoát nghèo bền vững.

(23) Hàng năm cấp tỉnh, huyện chủ trì tổ chức 01-02 hoạt động giám sát, phản biện xã hội; 50% các cơ sở đoàn-hội chủ trì hoặc tham gia giám sát, phản biện xã hội 01-02 nội dung.

III- VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Hoàn thành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở cho chiến lược phát triển trong giai đoạn mới. Tận dụng tối đa các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu nền kinh tế. Thực hiện tái cơ cấu kinh tế, tập trung vào ba (03) nội dung chủ yếu: Tái cơ cấu ngành kinh tế, tái cơ cấu vùng (*trong đó phát triển Buôn Ma Thuột là trung tâm vùng và các tiểu vùng của tỉnh*) và tái cơ cấu doanh nghiệp.

Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải; kiên quyết chấm dứt tình trạng đầu tư kém hiệu quả. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng quan trọng, mang tính động lực, thúc đẩy cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương. Đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi.

Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các chính sách của địa phương để tạo cơ chế, chính sách huy động, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho phát triển. Nâng cao chất lượng quy hoạch, tập trung rà soát tổng thể, bảo đảm tính thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia và quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn... Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh, xác định rõ mục tiêu trước mắt và lâu dài; đầu tư các dự án có tính lưỡng dụng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh. Ưu tiên quy hoạch phát triển mạng lưới một số khu, vùng nông nghiệp sạch, gắn với ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và một số huyện lân cận như Cư M'gar, Krông Pắc, Cư Kuin, Krông Ana, Buôn Đôn... Quy hoạch, xây dựng khu chăn nuôi tập trung tại các huyện Buôn Đôn, M'Drăk, Ea Súp, Krông Bông, Cư M'gar... gắn với liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung đầu tư, phát triển có trọng tâm, trọng điểm tạo ra sự phát triển liên hoàn trên tất cả các ngành, lĩnh vực và từng địa phương, đơn vị. Xác định thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ; các thị trấn; các tuyến hành lang quốc lộ 14, quốc lộ 26, quốc lộ 27, quốc lộ 29, đường Trường Sơn Đông, các huyện phía Tây đường Hồ Chí Minh là các hạt nhân phát triển, vùng kinh tế động lực của tỉnh. Ưu

tiên nguồn lực đầu tư để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành trung tâm đô thị vùng Tây Nguyên, trung tâm dịch vụ, tài chính, công nghệ cao của tỉnh; tạo sự kết nối với các huyện, thị xã trong tỉnh, các thành phố trong khu vực và cả nước. Xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại II vào năm 2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. Triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh; đồng thời, ưu tiên đầu tư hoàn thiện các thị trấn hiện có đảm bảo các tiêu chí theo quy định và hình thành thêm một số thị trấn, thị tứ nhằm phát triển đô thị gắn với phát triển nông thôn mới.

Phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ với du lịch. Tập trung đổi mới phương thức sản xuất trong nông nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để tích tụ ruộng đất thông qua việc hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, nhằm khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ; nghiên cứu xây dựng bản đồ nông nghiệp theo hướng hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất lớn các loại cây công nghiệp, cây ăn quả; chăn nuôi đại gia súc, gia cầm. Phát triển toàn diện ngành nông, lâm, thủy sản phù hợp với phát triển nền kinh tế chung của cả tỉnh, trong vùng và cả nước, khai thác tốt thị trường nông sản trong nước và mở rộng ra thị trường nước ngoài gắn sản xuất với thị trường và xây dựng thương hiệu cho một số loại hàng hóa chủ lực. Từng bước xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ...

Triển khai đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, hàng nông sản chế biến sâu; xác định và xây dựng các chuỗi sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh có chứng nhận, truy xuất nguồn gốc. Từng bước chuyển đổi cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng chế biến sâu, giảm tỷ lệ sơ chế và xuất thô.

Phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ tín dụng - ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Tăng cường công tác chống thất thu thuế, quản lý thị trường, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, hàng giả; tập trung thu hồi nợ đọng thuế. Phát triển cảng cạn, kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics. Quan tâm đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng; xây dựng, hoàn thiện Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thông tại tỉnh và khu vực Tây Nguyên.

Tập trung phát triển du lịch, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; khuyến khích, hỗ trợ tối đa để hình thành các khu du lịch lớn như: Làng Văn hóa

các dân tộc thiểu số hồ Ea Nhai; Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf hồ Ea Kao thành phố Buôn Ma Thuột; Khu du lịch Yok Đôn; Khu du lịch Hồ Lắk; Khu du lịch Rừng quốc gia Cư Yang Sin... gắn với đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, các danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tái cấu trúc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỉ trọng giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển bền vững ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối tại địa bàn có tiềm năng. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh. Quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng liên kết, hình thành các cụm công nghiệp chuyên cho công nghiệp phụ trợ các khu công nghiệp.

Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”*; thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý những vướng mắc sau khi chuyển đổi, cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp nhà nước; tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vướng mắc trong quá trình sắp xếp, đổi mới, đặc biệt là trong công tác giải thể các công ty nông nghiệp.

Quan tâm hỗ trợ, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp. Nghiên cứu thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển công nghiệp phần mềm; phát huy hiệu quả hoạt động các Quỹ Khởi nghiệp, Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cao vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các hợp tác xã kiểu mới thu hút được số đông người dân tham gia theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có quy mô lớn, có sức lan tỏa gắn với tăng cường liên doanh, liên kết giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4. Vận hành có hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công, thực hiện cải cách đồng bộ trong các lĩnh vực như đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng và môi trường theo hướng giảm thời gian giải quyết, loại bỏ những thủ tục không phù hợp. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số DDCI cấp tỉnh (*bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh*). Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, đơn giản hóa các thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trong tỉnh.

2. Xây dựng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, đảm bảo an sinh xã hội và môi trường

Quan tâm, ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa; triển khai hiệu quả việc bảo tồn, phát huy văn hóa cộng chiêng; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích: Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột, Di tích quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975), huyện Krông Bông, di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3, huyện Ea H'Leo. Đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên. Tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội; sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao; tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chăm lo đến giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thực hiện mô hình trường trung học phổ thông tự chủ tài chính ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao; phát triển hệ thống các trường ngoài công lập ở những vùng phát triển. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại. Tích cực đề xuất, tạo điều kiện để nâng cấp, phát triển Trường Đại học Tây Nguyên đạt chuẩn khu vực. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành, đa ngành... tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng xuất khẩu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế từ tỉnh đến huyện, xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đầu tư, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải trong bệnh viện. Tăng cường đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số lượng bác sỹ/vận dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm

sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn.

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, công tác tư vấn hướng nghiệp, nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm. Tiếp tục mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, tập trung đào tạo các ngành, nghề phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế mũi nhọn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng có nhu cầu, đặc biệt là trẻ em, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn theo hướng chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, tập trung ưu tiên nguồn lực để giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo. Xây dựng chính sách hỗ trợ tạo việc làm, an sinh xã hội đối với các nhóm lao động yếu thế, dễ bị tổn thương do tác động của tái cấu trúc kinh tế, hội nhập và ứng dụng/chuyển giao công nghệ mới. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trong xã hội.

Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa tài liệu của cơ quan nhà nước, công dân điện tử, dữ liệu doanh nghiệp tiến tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia; hoàn thiện các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công. Quan tâm phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) của Đề án thành phố thông minh 2020-2025; Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng.

Có cơ chế khả thi nhằm phát huy vai trò của các trung tâm, các viện nghiên cứu, các trường, đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển mạnh mẽ dịch vụ khoa học công nghệ; bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường khoa học công nghệ, tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo để đổi mới công nghệ, phát triển phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh. Nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; tiếp tục đầu tư tiềm lực cho các cơ quan chuyên môn và nghiên cứu khoa học đủ mạnh để tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tạo bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện môi trường. Chủ động thích

ứng với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai, giảm mức phát thải khí nhà kính. Quan tâm bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường phải dựa trên phân vùng chức năng sinh thái, tiềm năng tài nguyên, tác động của biến đổi khí hậu và yêu cầu không gian sinh tồn. Phân bổ, khoanh vùng đất đai hợp lý, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2025 đảm bảo tạo quỹ đất thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư nguồn thu từ tài nguyên cho cải tạo khắc phục tình trạng hệ sinh thái, kiểm soát chặt chẽ nguy cơ ô nhiễm môi trường; phát triển các dịch vụ về môi trường. Mở rộng diện tích rừng kinh tế để trồng các cây gỗ lớn; phát triển một số vùng trồng cây làm nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến đi cùng với bảo vệ rừng tự nhiên và rừng phòng hộ.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp, đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Thực hiện có hiệu quả các chiến lược về lĩnh vực quốc phòng, an ninh; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các nội dung “Đề án Bảo đảm quốc phòng” phù hợp, sát với điều kiện thực tế của từng địa phương. Đầu tư nguồn lực hợp lý xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng cơ bản, liên hoàn, vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng, tập trung xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị; đẩy nhanh tiến độ phân giới, cắm các mốc phụ trên đoạn biên giới Ea Súp - Buôn Đôn từ Mốc 41 đến Mốc 44. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và ngược lại; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện; chiến đấu phòng thủ cấp xã bảo đảm an toàn, đúng kế hoạch; nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng; thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Lắk vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cao. Chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong, ngoài nước, không để bị động, bất ngờ, xảy ra điểm nóng, biểu tình, bạo loạn trên địa bàn. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phòng thủ dân sự; chủ động lực lượng, phương tiện, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng; chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời các phát sinh phức tạp trong dân tộc, tôn giáo, nông thôn, đô thị theo phương châm “04 tại chỗ”,

kiên quyết không để xảy ra khủng bố, biểu tình, bạo loạn, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn, gắn với củng cố, kiện toàn lực lượng Công an chính quy tại cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là trách nhiệm của bí thư cấp ủy trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân. Tập trung chủ động xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh khiếu kiện phức tạp, đông người, vượt cấp; giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp đất đai, quyền lợi giữa người dân, công nhân hộ nhận khoán với các công ty nông, lâm nghiệp, dự án liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp nhằm ổn định tình hình, không để phát sinh phức tạp tại địa phương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, trong đó trọng tâm là tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản của Trung ương. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; vai trò, trách nhiệm của ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và cấp ủy các cơ quan tư pháp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật đối với các văn bản luật có liên quan đến lĩnh vực tư pháp trong quá trình triển khai nhằm kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp các cấp. Đẩy mạnh công tác điều tra phá án, đặc biệt là các vụ án nổi cộm, bức xúc, các vụ án tham nhũng, lãng phí được quần chúng và dư luận xã hội quan tâm; trong đó, chú trọng công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát chặt chẽ việc điều tra xử lý tin báo bảo đảm chính xác, kịp thời, nhất là các tin báo tội phạm tham nhũng. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức luật sư, trợ giúp pháp lý, công chứng, giám định viên tư pháp và thừa phát lại.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”. Kiên quyết đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn nữa trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng,

tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng; bắt buộc thông báo các kết luận thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng (*trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước*). Thiết lập cơ chế bảo vệ những người phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, cơ chế kỷ luật, khen thưởng trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt Dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân trong giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng, lãng phí, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các bộ, ban, ngành liên quan để kịp thời nắm bắt tình hình trong và ngoài nước; đồng thời, tìm hiểu, tạo cơ hội cho các đối tác mà tinh quan tâm và dự định thiết lập quan hệ quốc tế. Tiếp tục quán triệt phương châm “*Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả*”; tăng cường nguồn lực cho công tác đối ngoại nâng cao chất lượng nhận thức chính trị, trình độ năng lực cho cán bộ làm công tác đối ngoại.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng và hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh để chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế và đối ngoại Nhân dân để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, thông tin của tỉnh, của đất nước. Tích cực thực hiện các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức tốt các hoạt động nhằm thu hút bà con kiều bào hướng về quê hương, góp phần xây dựng đất nước.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và hệ thống chính trị

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, điều kiện hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng; tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, cổ vũ toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị, tổ chức học tập nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực, đồng bộ và hiệu quả; hoàn thành biên soạn lịch sử đảng bộ cơ sở gắn với giáo dục truyền thống cách mạng

cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên và đưa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trở thành nhiệm vụ thường xuyên, ngày càng thực chất gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nâng tầm lý luận; tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác chính trị, tư tưởng; phát hiện, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến. Chủ động theo dõi, nắm bắt, dự báo, định hướng dư luận xã hội; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Tăng cường định hướng tuyên truyền, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; kịp thời thông tin chính thống, tích cực, toàn diện quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham gia phối hợp giám sát của cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

Tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về các lĩnh vực công tác chính trị, tư tưởng.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu. Tiếp tục làm tốt công tác phát triển đảng viên ở thôn, buôn, tổ dân phố, ở các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, vùng có đạo, ở các trường học...

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tài đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng Đảng ở các cấp, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch.

Công tác kiểm tra, giám sát: Đề tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025 là: “*Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; chủ động, thường xuyên và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, truyền thông, báo chí và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát*”; trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Các cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm cả về tư tưởng chính trị và hành động, không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Chủ động kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đột xuất theo chuyên đề; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, góp phần làm trong sạch, vững mạnh nội bộ Đảng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo Thông báo số 156-TB/TW, ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị. Tăng cường chỉ đạo việc quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; làm tốt công tác giám sát thường xuyên, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân trong công tác giám sát để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy UBKT các cấp, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác dân vận: Tiếp tục nâng cao nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước gắn với việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; sớm khắc phục tình trạng chậm hoặc không nắm được tình hình Nhân dân.

Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, xây dựng cơ chế cụ thể, thuận lợi để Nhân dân được thông tin, tham gia ý kiến đóng góp, giám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mở rộng và tạo điều kiện cho các hoạt động tự quản của Nhân dân như ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng, tổ hòa giải cơ sở... Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực; đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở.

Công tác nội chính: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Nghị quyết Trung ương khóa XI, XII; Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 28-KH/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Kế hoạch số 06-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng*”; Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Thực hiện nghiêm việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, thanh tra chế độ công chức, công vụ, những điều cán bộ, đảng viên và những điều công chức không được làm. Thành lập các đoàn công tác kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm tại các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

Về xây dựng chính quyền: Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII. Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm đầu mối; phân định rõ chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, gắn với tăng cường trách nhiệm cho các đại phương, đơn vị. Hoàn thành Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND trong việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, tham gia tích cực các hoạt động tại kỳ họp, nhất là hoạt động chất vấn, thảo luận và hoạt động giám sát của HĐND. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tiếp tục xây dựng và thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*PCI*), chỉ số cải cách hành chính (*PAR-index*), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*). Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắc Lắc và thực hiện Văn phòng điện tử trong cơ quan, đơn vị, các cấp các ngành. Hoàn chỉnh, tổ chức thực hiện Đề án xây dựng Thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030.

Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các cấp, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh của vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt. Đối với cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã, 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác. Phấn đấu đạt tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư theo Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố vững chắc mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền trong xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội của

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân, tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tập trung nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội; nhận định, dự báo tình hình quần chúng Nhân dân theo sự phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan tâm bảo đảm hài hòa lợi ích hợp pháp và thiết thực của Nhân dân, xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị *“An toàn, hạnh phúc và tiến bộ”*.

Chủ động phát hiện nhân tố tích cực, bồi dưỡng, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn để giới thiệu cho cấp ủy, tạo nguồn phát triển đảng và nguồn quy hoạch cán bộ trong hệ thống chính trị. Xây dựng lực lượng nòng cốt ở các lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Khắc phục tình trạng hành chính hóa trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, khai thác mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để hỗ trợ và phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của quần chúng Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng đặc biệt khó khăn. Đổi mới phương pháp, nội dung vận động; phát huy tối đa vai trò của già làng, trưởng bản, những cá nhân tiêu biểu, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp và trong chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo. Kịp thời giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, phát hiện và kịp thời xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật, không để phát sinh điểm nóng. Góp phần xây dựng, phát huy, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các tôn giáo, các dân tộc và toàn xã hội.

Công đoàn các cấp cần tiếp tục chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ công nhân về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; chú trọng giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân;

thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân.

Hội Nông dân xây dựng, phát huy vai trò của hội viên, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ, khuyến khích nông dân nhất là nông dân người dân tộc thiểu số đổi mới các nghĩ, cách làm, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân làm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Quan tâm giải quyết việc làm, đường giao thông, điện phục vụ cho sản xuất, bảo đảm chất lượng cung ứng các dịch vụ cơ bản về nước sạch, y tế, giáo dục, thông tin... nâng cao đời sống cho nông dân; thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ động tham mưu, đề xuất các cấp ủy đảng, chính quyền kịp thời nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ; tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng, tham gia quản lý Nhà nước và thực hiện tốt bình đẳng giới; bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ trong cấp ủy, chính quyền các cấp; tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ và trẻ em.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, lòng yêu nước, thượng tôn pháp luật cho thế hệ trẻ. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại, đi đầu trong các phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Hội Cựu chiến binh tạo điều kiện, đồng thời động viên, khuyến khích hội viên tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm và các tệ nạn xã hội; góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Chú trọng phát triển đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút, sử dụng, phát huy năng lực của đội ngũ trí thức; trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến đồng

thời, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài tỉnh trong việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh, các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị tại địa phương.

Tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, các doanh nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Xây dựng đội ngũ doanh nhân mạnh về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Phát huy tiềm năng, vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ doanh nhân. Tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển của tỉnh, của đất nước.

Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi, người có uy tín hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội và gia đình. Tiếp tục quan tâm xây dựng phong trào gia đình *“ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”*; giúp đỡ người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích cho gia đình, cộng đồng, xã hội.

IV- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về định hướng phát triển (03 trụ cột)

(1) Đẩy mạnh tái cơ cấu nền nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; gắn nông nghiệp với phát triển lâm nghiệp bền vững; tăng cường thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn; triển khai ứng dụng công nghệ cao trên diện rộng, ưu tiên phát triển một số khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao để sản xuất các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh việc ứng dụng thành quả các đề tài đã nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu khoa học; tạo lập thị trường thuận lợi, thúc đẩy mạnh mẽ việc hình thành và phát triển ngành công nghiệp sinh học nông nghiệp để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm, hàng hoá chủ lực ở quy mô công nghiệp, có chất lượng và sức cạnh tranh cao trên thị trường, phục vụ tốt cho tiêu dùng và xuất khẩu. Khuyến khích chuyển giao, nhập khẩu các công nghệ mới, có hiệu quả kinh tế và an toàn với môi trường; ứng dụng mạnh mẽ các tiên bộ kỹ thuật về công nghệ sinh học, tự động vào hoạt động sản xuất nông nghiệp.

(2) Quan tâm phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, văn hóa; tập trung du lịch chất lượng cao, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch hội nghị... gắn

liên với cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc. Thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 13/7/2017 của Tỉnh ủy. Phát triển mạnh các loại hình du lịch như: Du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng... Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với tăng cường hợp tác đối ngoại với thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng; các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải Miền Trung, Đồng bằng Bắc bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Đông Nam bộ; các tỉnh Nam Lào, các tỉnh Miền Đông Vương quốc Campuchia; các nước Liên bang Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Thái Lan... nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

(3) Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp, chăn nuôi, năng lượng tái tạo, công nghiệp phần mềm; gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, tự động hóa... Quan tâm hỗ trợ, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nhất là chế biến các loại sản phẩm đặc hữu, có thể mạnh của Đắk Lắk, Tây Nguyên như cây công nghiệp, cây ăn quả. Tập trung phát triển năng lượng tái tạo như: điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối tại các địa bàn có tiềm năng. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh. Khẩn trương quy hoạch, xây dựng, hình thành các khu công nghệ cao; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 vào các ngành, lĩnh vực gắn với kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Xây dựng Trung tâm đổi mới, sáng tạo khu vực Tây Nguyên tại thành phố Buôn Ma Thuột, trực thuộc Trung tâm đổi mới, sáng tạo Quốc gia.

2. Về các nhiệm vụ trọng tâm (04 đột phá)

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách, đi đôi với hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc; tăng cường phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tập trung phát triển khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy tiềm năng, lợi thế để tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

(2) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; hình thành, thu hút nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm

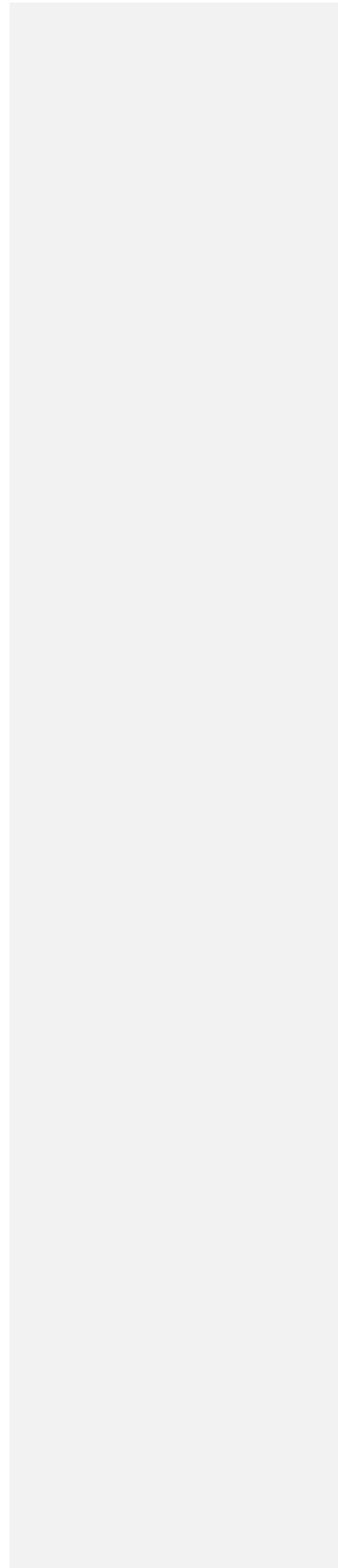
vụ chính trị của địa phương. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “*vừa hồng, vừa chuyên*”, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, thực hiện đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ theo hướng dân chủ, công khai, bình đẳng, có cạnh tranh; quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số bảo đảm cơ cấu, chuyển tiếp giữa các thế hệ cán bộ, tránh hụt hẫng, không có tính kế thừa; thực hiện tốt chính sách cán bộ, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(3) Tập trung đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm để thúc đẩy liên kết vùng, đặc biệt là Trung tâm Thể thao khu vực Tây Nguyên, Đường vành đai phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, Đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, Đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột. Phát triển mạnh thương mại, logistics, du lịch, công nghiệp. Đáp ứng nhu cầu kết nối giữa tỉnh Đắk Lắk với các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ, các tỉnh Nam Lào, các tỉnh của Campuchia; xây dựng cảng cạn phục vụ vận tải đa phương thức; phát triển Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, xây dựng Cửa khẩu Đắk Ruê...

(4) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hướng trọng tâm đến việc chấp hành các quy định của Trung ương, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; thực hiện nghiêm các quy định kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng nhằm giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, góp phần làm trong sạch, vững mạnh nội bộ Đảng; kịp thời khen thưởng, động viên, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

Năm năm của nhiệm kỳ Đại hội XVII sẽ là thời gian thử thách năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; tinh thần, ý chí của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh, với những thách thức lớn cùng với những cơ hội phải chủ động và kịp thời nắm bắt. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII tin tưởng rằng, với tinh thần đồng tâm nhất trí, với ý chí cách mạng kiên cường, toàn Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đắk Lắk nhất định vượt qua mọi khó khăn thách thức, xây dựng Đắk Lắk phát triển toàn diện, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong thời kỳ mới.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH



PHỤ LỤC
SỐ LIỆU DẪN CHỨNG, MINH HỌA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

[1] Tăng trưởng bình quân cả nước (2016-2018): 6,70%; Tây Nguyên: 7,69% (Cục Thống kê Đắk Lắk).

[2] Tỷ giá USD/VNĐ là 23.080.

[3] Có 76 dự án/ 2.481 tỷ đồng đầu tư vào các lĩnh vực trồng, bảo vệ rừng; phát triển cây cao su; chế biến nông sản chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

[4] Tăng trưởng ngành NLN-thủy sản cả nước: 1,36% năm 2016; 2,9% năm 2017; 3,9% năm 2018; 1,62% năm 2019 - Số liệu trên website của Tổng cục Thống kê.

[5] Trước đây việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng chủ yếu do các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước thực hiện và nguồn lực chủ yếu từ NSNN. Qua việc huy động, kêu gọi; hiện các doanh nghiệp ngoài NN, HTX, người dân...đã tham gia nhiều hơn và đóng góp tích cực trong quá trình quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

[6] 16 đô thị và 02 trung tâm huyện lỵ.

[7] Lấy nguồn lực thu được từ đô thị để đầu tư phát triển đô thị; đồng thời, định hướng phát triển đô thị để tạo ra nguồn lực phát triển tốt nhất.

[8] Có 137 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách, tổng số phương tiện 16.361 xe. Trong đó, xe buýt có 26 tuyến đến tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và 4 huyện của tỉnh Đắk Nông với tổng số 205 xe; vận tải hành khách công cộng bằng taxi: có 11 đơn vị hoạt động với số lượng 1.182 xe.

[9] Giai đoạn 2016-2019, 07 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch (tại thành phố Buôn Ma Thuột là 06 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 157.728 triệu đồng).

[10] Gồm cả các doanh nghiệp ngoài tỉnh đăng ký hoạt động tại tỉnh.

[11] Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, Ngày thứ Năm doanh nghiệp, Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp vào thứ 3 hàng tuần, Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời...

[12] Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg, ngày 17/06/2009.

[13] Quyết định số 286/QĐ-TTg, ngày 09/3/2018.

[14] Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia năm học 2017-2018, có 31/66 học sinh đạt giải, tăng 08 giải so với năm học 2015-2016; năm học 2018-2019 có 36/68 học sinh đạt giải, tăng 13 giải so với năm học 2015-2016; năm học 2019-2020 có 39/70 học sinh đạt giải, tăng 16 giải so với năm học 2015-2016, xếp thứ Nhất trong khu vực Duyên hải Miền Trung - Tây Nguyên liên tục 3 năm liền.

[15] Năm 2017, 2019 và 2020.

[16] Như: Điền kinh, Boxing, Rowing...

[17] Điển hình như vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Doanh nghiệp tư nhân Tính Nền; vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý làm trái quy định của Nhà nước và tham ô tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Không Bông; vụ vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Tân An...

[18] Tỉnh ủy đã tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt 129 văn bản của Trung ương và 150 văn bản của Tỉnh ủy. Ban hành hơn 50 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện; đồng thời, sơ kết, tổng kết hơn 30 nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lĩnh vực chính trị tư tưởng.

[19] Đã tổ chức 66 hội nghị báo cáo viên Tỉnh ủy, 20 hội nghị cán bộ hưu trí thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và hơn 50 kỳ giao ban báo chí hàng tháng; Tổ chức 25 cuộc điều tra dư luận xã hội; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội gồm 30 thành viên cấp tỉnh, 333 thành viên cấp huyện.

[20] Tổ chức trên 2.000 lớp bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiệp vụ cho gần 210.000 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập.

[21] Qua thực hiện, có 116 tập thể và 150 cá nhân tiêu biểu được tỉnh ủy khen thưởng; Gần 1.000 tập thể và hơn 1.500 cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương ở các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

[22] Năm 2015 kết nạp 3.551 đảng viên; năm 2016 kết nạp 3.714 đảng viên; năm 2017 kết nạp 3.674 đảng viên; năm 2018 kết nạp 3.544 đảng viên và tính đến ngày 31/12/2019 kết nạp 3.228/3.500 đảng viên.

[23] Qua kiểm tra, giám sát, cấp tỉnh thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách và 05 đảng viên, bằng các hình thức: khiển trách 03, cách chức 01, khai trừ 01 trường hợp; cấp huyện, cơ sở và chi bộ thi hành kỷ luật đối với 26 tổ chức đảng, bằng các hình thức: khiển trách 19, cảnh cáo 07 tổ chức và 1.134 đảng viên (có 264 cấp ủy viên các cấp), bằng các hình thức: khiển trách 830; cảnh cáo 251; cách chức 37; khai trừ 16 trường hợp.

[24] Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 02/3/2016 “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*” theo Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 09/3/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí*”; ban hành Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 15/3/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực.

[25] Triển khai 149 cuộc kiểm tra về công khai, minh bạch tại các đơn vị.

[26] Tổng số lượt cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai là 435; tổng số lượt người phải kê khai là 49.183; số lượt người phải kê khai thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý là 9.720 (*chiếm 20,63 %*); số lượt người đã kê khai là 47.113 (*đạt 95,79 %*); số lượt người chậm thực hiện kê khai là 2.070 (*chiếm 4,39 %*). Các bản kê khai đã được công khai theo quy định bằng 02 hình thức: Công

khai bằng hình thức niêm yết là 16.446 bản; công khai khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp là 30.667 bản; không có bản kê khai nào chưa được công khai. Có 14 người được kiểm tra, xác minh tài sản, trong đó, có 01 người được kiểm tra, xác minh khi có đơn tố cáo, 13 người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Đã xử lý kỷ luật 03 trường hợp do có sai phạm về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và một số sai phạm khác (*02 đảng viên bị kỷ luật khiển trách, 01 đảng viên bị kỷ luật cảnh cáo*).

[27] Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 716 lượt cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

[28] Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiến hành 42 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

[29] Đã xây dựng và ban hành mới 326 văn bản; sửa đổi, bổ sung cho phù hợp 36 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tổ chức 48 cuộc kiểm tra thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại các đơn vị.

[30] Sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở cấp tỉnh, 15 huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn được kiện toàn; cơ cấu tổ chức của các cơ quan Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo đúng quy định: cấp tỉnh thành lập 04 ban, cấp huyện: 12 huyện, thành phố thành lập 03 ban, 02 huyện, thị xã thành lập 02 ban và cấp xã thành lập 02 ban.

[31] Tổ chức phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân; nội dung chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình, truyền thanh trực tiếp đề cử tri và nhân dân theo dõi, giám sát. Tổ chức giám sát chuyên đề tại Kỳ họp của Hội đồng nhân dân và ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân. Tổ chức phiên giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình HĐND tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của HĐND được chú trọng chất lượng các Nghị quyết được ban hành có tính khả thi cao. Thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng quy định; những kiến nghị của cử tri và nhân dân được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

[32] HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2011-2016 có 70 đại biểu có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, chiếm 82,3%; đến nhiệm kỳ 2016-2021 đã tăng lên 79 đại biểu có trình độ đại học trở lên, chiếm 93%; Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2011-2016 có 295 đại biểu có trình độ Đại học trở lên chiếm 52,8%, thì đến nhiệm kỳ 2016-2021 có 473 đại biểu có trình độ Đại học trở lên, chiếm 83,6%. Các Đại biểu trong quá trình hoạt động đã phát huy tốt vai trò đại diện cho nhân dân, liên hệ mật thiết và thường xuyên tiếp thu, phản ánh nguyện vọng của cử tri và nhân dân, được cử tri tín nhiệm. Tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để HĐND làm tốt hai chức năng chủ yếu là quyết định và giám sát.

[33] Theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2930/QĐ-UBND, ngày 9/10/2019, dự kiến đến năm 2021 giảm 329 thôn, tổ dân phố.

[34] Đến nay, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp thứ 43/63 tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương, so với năm 2015 thì chỉ số CCHC được cải thiện được 11 bậc (*năm 2015 là 54/63*), đứng đầu 05 tỉnh Tây Nguyên; 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế qua mạng; 99,67% doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử..., rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với 82 thủ tục; 100% các sở, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% các cơ quan, đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong thực hiện thủ tục hành chính.

[35] Tổ chức các hoạt động, chương trình tiếp xúc, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân như: Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, chương trình Dân hỏi thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời; đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính; định kỳ mỗi tháng 02 lần phát sóng chuyên mục Pháp luật và đời sống; triển khai ứng dụng Zalo; tổ chức hội thi tìm kiếm giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính; thực hiện xin lỗi bằng bằng bản đối với tổ chức, công dân khi chậm giải quyết thủ tục hành chính ...

[36] Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh có 84 cơ quan, đơn vị sử dụng. Trong đó có 44.000 tài khoản thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức, viên chức sử dụng trao đổi thông tin trong công việc. 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý kế toán tài chính. 19/19 sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có cổng, trang thông tin điện tử. Phần mềm iDesk đã kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia đảm bảo công tác gửi văn bản liên thông 4 cấp chính quyền. Về triển khai, sử dụng Hệ thống dịch vụ hành chính công tích hợp một cửa điện tử liên thông (iGate) cung cấp 1.888 dịch vụ công trực tuyến, trong đó: 800 dịch vụ công trực tuyến mức 2; 794 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 294 dịch vụ công trực tuyến mức 4. Từ đầu năm 2019 đến nay, Hệ thống iGate đã tiếp nhận 235.970 hồ sơ, đã giải quyết 224.304 hồ sơ theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông; có 9.362 hồ sơ được nộp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3 chiếm tỷ lệ 12,15%, có 7.932 hồ sơ được nộp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4 chiếm tỷ lệ 26%. Đặc biệt trong năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phiên bản 1.0 Chính quyền điện tử, chỉ đạo xây dựng Đề án "*Thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2018-2022 và tầm nhìn đến năm 2030*".

[37] Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập đã được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Kết quả đã giảm được 09 phòng, ban chuyên môn trực thuộc Sở, ngành; giảm 70 đơn vị sự nghiệp công lập (*năm 2015 toàn tỉnh có 1.194 đơn vị thì đến năm 2019 còn 1.124 đơn vị*); Phê duyệt đề án chuyển 23 đơn vị sự nghiệp không tự chủ thành đơn vị công lập tự chủ chi thường xuyên theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương. Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ năm 2015 đến năm 2020 đã giảm được 277 biên chế công chức, đạt tỷ lệ 8,6% so với năm 2015; dự kiến đến năm 2021 sẽ hoàn thành kế hoạch là giảm 10% biên chế công chức; về biên chế viên chức từ năm 2015 đến năm 2020 giảm 3.067 biên chế, đạt tỷ lệ 7,3% so với biên chế năm 2015 và dự kiến đến năm 2021 sẽ hoàn thành kế hoạch là giảm 10% biên chế viên chức.

[38] Cán bộ, công chức cấp huyện có 3.156 người, gồm: nữ: 976 người, chiếm tỷ lệ 30,93%; đảng viên 2.256 người, chiếm tỷ lệ 71,4%; dân tộc thiểu số 333 người, chiếm tỷ lệ 10,55%. Về trình độ chuyên môn: tiến sỹ có 10 người chiếm tỷ lệ 0,31%, thạc sỹ có 290 người (9,1%), đại học 2.436 người (77,1%). Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân và cao cấp 928 người (23,7%), Trung cấp 375 người (11,88%). *Viên chức có 37.393 người, gồm: nữ: 26.244 người, chiếm 70,18%; dân tộc thiểu số 4.591 người, chiếm 12,28%. Về trình độ chuyên môn: tiến sỹ và tương đương 38 người; thạc sỹ và tương đương 958 người, đại học 18.197 người. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 34 người, Cao cấp 200 người. Cán bộ cấp xã là: 2.074 người, gồm: nữ 399 người, chiếm 19,24%; dân tộc thiểu số 478 người, chiếm 23%. Về trình độ chuyên môn: trên đại học 4 (0,19%), đại học 803 người (38,72%). Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp 256 người (12,34%). Công chức cấp xã có 2.145 người, gồm: nữ: 822 người, chiếm 38,32%; dân tộc thiểu số 445 người, chiếm 16,08%. Về trình độ chuyên môn: trên đại học 6 người (0,28%), đại học 1.077 người (50,21%). Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người (0,09%), trung cấp 592 người (27,60%).*

[39] Tỷ lệ chi thường xuyên/tổng chi qua các năm 2015-2020 lần lượt là: 38%; 39,4%; 39,6%; 36,4% và 33,7%.

[40] Năm 2015: điểm trung bình (ĐTB)..., xếp .../63 tỉnh, thành; năm 2016: ĐTB 4,32, xếp 56/63, xếp 5/5 Tây Nguyên; năm 2017: ĐTB, xếp .../63; năm 2018: ĐTB 4,77, xếp 53/63 toàn quốc, xếp 5/5 Tây Nguyên; năm 2019: ĐTB 5,04, xếp 57/63, xếp 5/5 Tây Nguyên.

[41] Số tiêu chí đạt năm 2020, Đắk Lắk là 14,39/xã; Tây Nguyên là 15,27/xã; cả nước là 15/xã.

[42] Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn còn 02 thôn, buôn chưa có đảng viên là người tại chỗ: Thôn 4, xã Cư San, huyện M'Drăk và Buôn Ea Kal, xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc.

[43] Chỉ tiêu này đã đưa vào Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Quyết định số 286/QĐ-TTg, ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về “*Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*”. Đồng thời, qua tham khảo ý kiến của các Cục thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, đề nghị đưa vào chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để đảm bảo thông lệ quốc tế và nhằm phản ánh thực trạng, tình hình chất lượng lao động trên địa bàn.
